

13. TCVN 6798: 2001 (ISO 5636: 1988)  
Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Nẹp xương kim loại - Các lỗ dùng cho vít có ren không đối xứng và mặt tựa hình cầu
14. TCVN 6799: 2001 (ISO 8615: 1991)  
Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Các chi tiết định vị dùng cho đầu xương đùi ở người trưởng thành
15. TCVN 6800: 2001 (ISO 8827: 1988)  
Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Đinh móc có chân song song - Yêu cầu chung
16. TCVN 6801: 2001 (ISO 7151: 1988)  
Dụng cụ phẫu thuật - Dụng cụ có khớp nối không dùng để cắt - Yêu cầu chung và phương pháp thử
17. TCVN 6802: 2001 (ISO 9714-1: 1991)  
Dụng cụ khoan chỉnh hình - Mũi khoan, mũi taro và mũi khoét
18. TCVN 6803: 2001 (ISO 8685: 1992)  
Quặng nhôm - Quy trình lấy mẫu
19. TCVN 6804: 2001 (ISO 10277: 1995)  
Quặng nhôm - Phương pháp thực nghiệm kiểm tra độ chính xác lấy mẫu
20. TCVN 6805: 2001 (ISO 10226: 1991)  
Quặng nhôm - phương pháp thực nghiệm kiểm tra độ lệch lấy mẫu
21. TCVN 6806: 2001 (ISO 8558: 1985)  
Quặng nhôm - Chuẩn bị mẫu thử đã sấy sơ bộ
22. TCVN 6807: 2001 (ISO 8557: 1985)  
Quặng nhôm - Xác định độ hút ẩm mẫu phân tích - Phương pháp khối lượng
23. TCVN 6808: 2001 (ISO 9033: 1989)  
Quặng nhôm - Xác định hàm lượng ẩm quặng đồng
24. TCVN 6809: 2001  
Quy phạm phân cấp và chế tạo phao neo

25. TCVN ISO/IEC 17020: 2001 (ISO/IEC 17020: 1998)  
Chuẩn mực chung cho các hoạt động của tổ chức tiến hành giám định
26. TCVN ISO/IEC 17025: 2001 (ISO/IEC 17025: 1999)  
Yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn./.

**QUYẾT ĐỊNH số 10/2001/QĐ-BKH-CNMT**  
ngày 11/5/2001 về việc ban hành tạm thời Danh mục các loại phế liệu đã được xử lý thành nguyên liệu được phép nhập khẩu.

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 22/CP của Chính phủ ngày 22/5/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 175/CP của Chính phủ ngày 18/10/1994 về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/4/2001 về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành tạm thời kèm theo Quyết định này Danh mục các loại phế liệu đã được xử lý thành nguyên liệu được phép nhập khẩu.

**Điều 2.** Phế liệu quy định trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này chỉ được phép nhập khẩu khi đã làm sạch hoàn toàn hóa chất độc, chất phóng xạ, các chất dễ cháy, dễ nổ, các hợp chất hữu cơ có nguồn gốc động, thực vật có nguy cơ gây dịch bệnh, chất thải y tế.

Phế liệu quy định trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này cũng phải được xử lý loại bỏ các tạp chất như: dầu, mỡ, cao su, chất dẻo, nhựa đường và các tạp chất khác.

**Điều 3.** Các tổ chức, cá nhân chỉ được nhập khẩu các loại phế liệu đã được xử lý thành nguyên liệu để phục vụ cho mục đích sản xuất, phù hợp với các nhu cầu cụ thể về số lượng, chủng loại và địa chỉ sử dụng. Phế liệu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Nghiêm cấm việc nhập khẩu các loại phế liệu đã được xử lý thành nguyên liệu để sử dụng vào các mục đích khác.

**Điều 4.** Tổ chức, cá nhân nhập khẩu các loại phế liệu đã được xử lý thành nguyên liệu thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này phải làm thủ tục nhập khẩu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Cục trưởng Cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, các tổ chức, cá nhân và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường./.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ  
và Môi trường

CHU TUẤN NHẠ

## **DANH MỤC các loại phế liệu đã được xử lý thành nguyên liệu được phép nhập khẩu**

*(kèm theo Quyết định số 10/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).*

1. Các dạng đầu mẫu, mảnh vụn bằng kim loại hoặc hợp kim còn lại sau khi gia công.
2. Thép đường ray, thép tà vẹt, thép tấm, thép tròn, thép hình, thép ống, dây và lưới thép các loại đã qua sử dụng.
3. Gang, thép thu hồi từ việc cắt phá, tháo dỡ các công trình xây dựng đã qua sử dụng, như: cầu, tháp, nhà, xưởng.
4. Gang, thép thu hồi từ việc cắt phá, tháo dỡ các phương tiện vận tải, máy móc, và các đồ vật bằng gang, thép khác đã qua sử dụng.
5. Đồng, hợp kim đồng ở dạng tấm, mảnh, thanh, ống đã qua sử dụng.
6. Nhôm, hợp kim nhôm ở dạng tấm, mảnh, thanh, ống đã qua sử dụng.
7. Kẽm, hợp kim kẽm ở dạng tấm, mảnh, thanh, ống đã qua sử dụng.
8. Niken, hợp kim niken ở dạng tấm, mảnh, thanh, ống đã qua sử dụng.
9. Dây điện, cáp điện bằng đồng hoặc bằng nhôm đã qua sử dụng, đã loại bỏ vỏ bọc cách điện bằng nhựa, cao su hoặc bằng các loại vật liệu cách điện khác.
10. Giấy loại các loại, không chứa các nội dung văn hóa phẩm đồi trụy, phản động./.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ  
và Môi trường

CHU TUẤN NHẠ

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com